

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 882 /ĐTMT

Đắk Lắk, ngày 29 tháng 6 năm 2022

V/v: Công bố thông tin bất thường

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk
 - Mã chứng khoán: UDL
 - Mã số doanh nghiệp/mã số thuế: 6000179936
 - Địa chỉ: Số 01 đường Đào Duy Từ - Phường Thống Nhất - Thành phố Buôn Ma Thuột - tỉnh Đắk Lắk;
 - Số điện thoại: 0262. 3816886
 - Số fax: 0262. 3816886
 - Email: dakurenco@moitruongdothidaklak.com.vn

2. Nội dung công bố thông tin

Ngày 29/6/2022 Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk nhận được Quyết định số 1744/QĐ-CT ngày 27/6/2022 của Cục thuế tỉnh Đắk Lắk, về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế, đối với Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 29/6/2022 tại đường dẫn: moitruongdothidaklak.com.vn (mục quan hệ cổ đông)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BTGD; BKS;
- Website Công ty;
- Lưu: VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Văn Quý

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH ĐẮK LẮK
Số: *1744* /QĐ-CT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đắk Lắk, ngày 27 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Luật thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 1398/QĐ-CT ngày 26/5/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk về việc thanh tra thuế tại Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;

Căn cứ Biên bản thanh tra thuế lập ngày 21/6/2022 giữa Đoàn thanh tra theo Quyết định số 1398/QĐ-CT ngày 26/5/2022 và Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra - Kiểm tra 1.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Tên tổ chức vi phạm: Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 01, đường Đào Duy Từ, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6000179936 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 05/9/2008.

Mã số thuế: 6000179936.

Người đại diện theo pháp luật: Bùi Văn Quý Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk.

2. Đã có các hành vi vi phạm hành chính: Hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế TNDN phải nộp năm 2021.

3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại:

3.1. Hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế TNDN năm 2021 nhưng đơn vị đã ghi chép kịp thời, đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế làm phát sinh nghĩa vụ thuế trên sổ kế toán là vi phạm điểm a khoản 1 Điều 142 Luật Quản lý thuế số



38/2019/QH14 ngày 13/6/2019. Hình thức xử phạt, mức phạt quy định tại Điều 138 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14. Mức xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp theo điểm a khoản 1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

3.2. Tiền chậm nộp tiền thuế được áp dụng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14.

4. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

a) Các tình tiết tăng nặng: Có 01 tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012.

b) Các tình tiết giảm nhẹ: Có 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012.

5. Các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm: Không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Bằng tiền. Mức phạt: 3.390.468 đồng (Bằng chữ: Ba triệu, ba trăm chín mươi nghìn, bốn trăm sáu mươi tám đồng), trong đó: Phạt về hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp (theo tỷ lệ 20% trên số thuế truy thu) tiểu mục 4254: 3.390.468 đồng.

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc nộp đủ số tiền thuế thiếu vào ngân sách nhà nước: 16.952.340 đồng (Bằng chữ: Mười sáu triệu, chín trăm năm mươi hai nghìn, ba trăm bốn mươi đồng), trong đó: Truy thu thuế TNDN (tiểu mục 1052): 16.952.340 đồng.

- Tiền chậm nộp tiền thuế: 386.513 đồng (Bằng chữ: Ba trăm tám mươi sáu nghìn, năm trăm, mười ba đồng). Trong đó: Tiền chậm nộp tiền thuế TNDN (tiểu mục 4918): 386.513 đồng.

Tổng số tiền thuế truy thu, tiền xử phạt vi phạm hành chính là: 20.729.321 đồng (Bằng chữ: Hai mươi triệu, bảy trăm hai mươi chín nghìn, ba trăm hai mươi một đồng).

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 15/6/2022. Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đăk Lăk có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 16/6/2022 đến thời điểm thực nộp số tiền thuế truy thu và tiền phạt vào ngân sách nhà nước theo quy định.

- Biện pháp khắc phục hậu quả khác: Không.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Bùi Văn Quý đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định này, tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Số tiền phạt quy định tại Điều 1 phải nộp vào tài khoản ngân sách số 7111.3.1055362 của Chi cục Thuế thành phố Buôn Ma Thuột mở tại Văn phòng KBNN tỉnh Đăk Lăk.

Nếu quá thời hạn trên mà tổ chức vi phạm không chấp hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính theo quy định của pháp luật.

Tổ chức có tên tại Điều 1 có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Văn phòng Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Lắk để thu tiền.

3. Gửi cho Phòng Thanh tra - Kiểm tra 1 và Chi cục Thuế thành phố Buôn Ma Thuột tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Phòng NVDTPC;
- Lưu: VT, TTKT1 (2b).



CỤC TRƯỞNG

Bùi Văn Chuẩn



KẾT LUẬN
Về việc thanh tra thuế

Đoàn thanh tra theo Quyết định số 1398/QĐ-CT ngày 26/5/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành thanh tra tại Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk, từ ngày 13/6/2022 đến ngày 21/6/2022.

Căn cứ biên bản thanh tra ngày 21/6/2022 của Trưởng đoàn thanh tra theo Quyết định số 1398/QĐ-CT ngày 26/5/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk.

Cục trưởng Cục Thuế kết luận như sau:

A. Đặc điểm, tình hình chung của người nộp thuế

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk, mã số thuế: 6000179936, địa chỉ: Số 01, đường Đào Duy Từ, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; người đại diện theo pháp luật: Bùi Văn Quý.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6000179936 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 05/9/2008.

- Vốn: 66.200.000.000 đồng; ngành nghề kinh doanh: Sản xuất các loại phân bón hữu cơ, thu gom rác thải không độc hại,...

- Hình thức, chế độ kế toán áp dụng: Nhật ký chung; niên độ kế toán: Từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Đăng ký kê khai nộp thuế tại: Chi cục Thuế thành phố Buôn Ma Thuột;

- Hình thức kê khai nộp thuế Giá trị gia tăng: Theo phương pháp Khấu trừ;

- Tài khoản số 0231000004933 mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Đắk Lắk.

- Các đơn vị thành viên: Không.

- Tình hình khác: Công ty đã được Cục Thuế thanh tra đến năm 2019. Riêng năm 2020 đã được KTNN đối chiếu số liệu (Thuế GTGT và TNDN).

B. Kết quả thanh tra

1. Về việc mở, ghi chép, hạch toán sổ sách kế toán

- Chế độ kế toán áp dụng: Đơn vị áp dụng chế độ kế toán theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, về việc hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

- Phương thức áp dụng: Kế toán máy trên chương trình phần mềm kế toán.

- Mở, ghi chép, hạch toán trên sổ sách kế toán và lưu trữ chứng từ đáp ứng được theo yêu cầu quản lý của doanh nghiệp.

- Hóa đơn chứng từ: Đơn vị tạo, in, phát hành quản lý sử dụng hóa đơn đảm bảo đúng, đầy đủ về hình thức và nội dung theo quy định; thực hiện việc mua, bán hàng hoá có hóa đơn và lập hóa đơn, ghi đầy đủ nội dung của hóa đơn theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về



hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ và Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ Quy định về hoá đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

2. Về việc chấp hành pháp luật thuế

2.1. Về kê khai, nộp thuế GTGT: Số báo cáo so với số thanh tra không chênh lệch.

2.2. Về kê khai thuế TNDN:

Giảm chi phí quản lý doanh nghiệp do khoản chi không đáp ứng đủ điều kiện được trừ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

Đoàn thanh tra đã xác định lại thu nhập chịu thuế, tăng thuế TNDN phải nộp năm 2021.

2.3. Về kê khai thuế TNCN: Số báo cáo so với số thanh tra không chênh lệch.

2.4. Về kê khai thuế Tài nguyên: Không phát sinh.

2.5. Về kê khai phí BVMT: Không phát sinh.

2.6. Về tiền thuê đất: Số báo cáo so với số thanh tra không chênh lệch.

2.7. Về các quỹ xã hội từ thiện: Không phát sinh.

2.8. Về việc ghi nhận trích và khấu trừ BHXH, BHYT, BHTN và kinh phí công đoàn: Đơn vị có tham gia trích và khấu trừ bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN. Đơn vị đã thực hiện trích lập kinh phí công đoàn.

2.9. Về tình trạng nợ thuế: Căn cứ Phiếu xác nhận số 2267/PXNTTNT; Phòng QLN&CCNT xác nhận đến ngày 26/5/2022; Chi cục Thuế TP.BMT xác nhận đến 27/5/2022, công ty còn nợ số tiền thuế là 11.092.824 đồng (có phiếu xác nhận nợ kèm theo).

3. Về căn cứ xử phạt vi phạm hành chính:

3.1. Hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế TNDN năm 2021 nhưng đơn vị đã ghi chép kịp thời, đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế làm phát sinh nghĩa vụ thuế trên sổ kế toán là vi phạm điểm a khoản 1 Điều 142 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019. Hình thức xử phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14. Mức xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp theo điểm a khoản 1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

3.2. Tiền chậm nộp tiền thuế được áp dụng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14.

C. Các yêu cầu và kiến nghị

1. Yêu cầu Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc nộp ngay số tiền: 20.729.321 đồng (Bằng chữ: Hai mươi triệu, bảy trăm hai mươi chín nghìn, ba trăm hai mươi một đồng) bao gồm số thuế truy thu, tiền phạt vi phạm hành chính và tiền chậm nộp khi có quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Cục Thuế tỉnh Đắc Lắc. Cụ thể:

1.1. Xử phạt vi phạm hành chính về thuế quy định tại Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

a) Các tình tiết tăng nặng: Có 01 tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012.

b) Các tình tiết giảm nhẹ: Có 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012..

1.2. Áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt hành chính: Bằng tiền. Mức phạt: 3.390.468 đồng (Bằng chữ: Ba triệu, ba trăm chín mươi nghìn, bốn trăm sáu mươi tám đồng), trong đó: Phạt về hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp (theo tỷ lệ 20% trên số thuế truy thu) tiểu mục 4254: 3.390.468 đồng.

b) Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Truy thu thuế: 16.952.340 đồng (Bằng chữ: Mười sáu triệu, chín trăm năm mươi hai nghìn, ba trăm bốn mươi đồng), trong đó: Truy thu thuế TNDN (tiểu mục 1052): 16.952.340 đồng

- Tiền chậm nộp tiền thuế: 386.513 đồng (Bằng chữ: Ba trăm tám mươi sáu nghìn, năm trăm mười ba đồng). Trong đó: Tiền chậm nộp tiền thuế TNDN (tiểu mục 4918): 386.513 đồng.

2. Đề nghị Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc chấn chỉnh, khắc phục ngay những vấn đề còn tồn tại, sai sót trong hạch toán kế toán, kê khai thuế, nộp thuế, quyết toán thuế theo đúng quy định của pháp luật thuế, pháp luật kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Chi cục Thuế thành phố Buôn Ma thuật có trách nhiệm hướng dẫn và đôn đốc Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc chỉnh số liệu kê khai thuế, nộp đầy đủ, kịp thời số tiền thuế truy thu, tiền phạt vi phạm hành chính về thuế, tiền chậm nộp tiền thuế vào Ngân sách Nhà nước và thực hiện các kiến nghị tại Kết luận thanh tra của Cục Thuế tỉnh Đắc Lắc và Biên bản thanh tra ký ngày 15/6/2022.

4. Các yêu cầu, kiến nghị hoặc ghi nhận khác: Không./.

Nơi nhận

- Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc ;
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Đoàn thanh tra theo QĐ số 1398/QĐ-CT;
- Phòng NVDTPC; CCT TP.BMT;
- Lưu: VT, TTKT1 (02b).

